

THÔNG BÁO

Về việc miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa Năm học 2022-2023

Căn cứ Công văn số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 1406/SGDĐT-KHTC ngày 09 tháng 5 năm 2022 về hướng dẫn bổ sung thực hiện chính sách ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo.

I. Đối tượng miễn, giảm học phí:

- Đối tượng được miễn học phí: (Các đối tượng được quy định tại Điều 15 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021)

+ Học sinh là người dân tộc Chăm và Khmer trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đang học tại Trường Mầm non Bình Minh.

+ Trẻ em học mẫu giáo (3, 4, 5 tuổi) bị khuyết tật.

+ Trẻ em học mẫu giáo không có nguồn nuôi dưỡng.

+ Trẻ em học mẫu giáo có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

+ Trẻ em mầm non 05 tuổi ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (khoản 5 Điều 15 Nghị định 81/2021/NĐ-CP).

+ Trẻ em mầm non là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ.

+ Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối tượng được giảm học phí và hỗ trợ tiền đóng học phí:

+ Các đối tượng được giảm 70% học phí gồm: Trẻ em học mẫu giáo là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

+ Các đối tượng được giảm 50% học phí gồm:

- Trẻ em học mẫu giáo là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.
- Trẻ em mẫu giáo có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

II. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập:

+ Trẻ em học mẫu giáo mồ côi cả cha lẫn mẹ.

+ Trẻ em học mẫu giáo bị khuyết tật.

+ Trẻ em học mẫu giáo có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

+ Trẻ em học mẫu giáo ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Cơ chế miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập:

+ Việc, miễn giảm học phí sẽ được thực hiện trong suốt thời gian học tập tại nhà trường, trừ trường hợp có những thay đổi về lý do miễn hoặc giảm học phí.

+ Nhà nước thực hiện hỗ trợ chi phí học tập trực tiếp cho các đối tượng quy định tại Điều 18 Nghị định 81/2021/NĐ-CP với mức **150.000 đồng/học sinh/tháng** để mua sách, vở và các đồ dùng học tập khác. Thời gian được hưởng **theo thời gian học thực tế và không quá 9 tháng/năm học**.

III. Về chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa:

- Đối tượng được hỗ trợ tiền ăn trưa:

+ Trẻ em mẫu giáo có cha mẹ hoặc có cha hoặc có mẹ hoặc có người chăm sóc trẻ em hoặc trẻ em thường trú ở thôn đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

+ Trẻ em mẫu giáo không có nguồn nuôi dưỡng được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

+ Trẻ em mẫu giáo là nhân khẩu (thành viên) trong gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

+ Trẻ em là con liệt sĩ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh; con một số đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có).

+ Trẻ em khuyết tật học hòa nhập.

- Nội dung hỗ trợ và thời gian hỗ trợ:

+ Mức hỗ trợ tiền ăn trưa: **160.000 đồng/trẻ/tháng**.

+ Thời gian hỗ trợ: *Tính theo thời gian học thực tế, không quá 9 tháng/năm học.*

*** Hồ sơ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa:**

- Phụ huynh có con em thuộc các diện nêu trên liên hệ UBND Phường nơi cư trú nhận Giấy chứng nhận hoặc giấy xác nhận (ghi đầy đủ thông tin, trường hợp hộ nghèo, hộ cận nghèo phải có mã hộ, ghi rõ con thứ mấy,..).

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân xã (phường-thị trấn) hoặc cơ sở bảo trợ xã hội về tình trạng trẻ mồ côi, tàn tật, khuyết tật hoặc trẻ thuộc các trường hợp khác được miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa theo quy định.

- Đối với trẻ là dân tộc Chăm, Khmer nộp bản sao Giấy khai sinh.

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa (Liên hệ phòng Hành chính quản trị Trường Mầm non Bình Minh).

Nơi nhận:

- CB-GV-NV đơn vị;
- PHHS;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Phúc